

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 25/01/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2024 (sau đây gọi tắt là Đề án 06), Chủ tịch UBND huyện ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đẩy mạnh phát triển hoàn thiện ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử, thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử để phục vụ 05 nhóm tiện ích: (1) Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; (2) Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; (3) Phục vụ công dân số; (4) Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; (5) Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết các nhiệm vụ chậm tiến độ, tháo gỡ những điểm nghẽn về thực hiện Đề án 06, nhất là các điểm nghẽn về pháp lý, hạ tầng công nghệ, số hóa, chia sẻ dữ liệu, nhân lực... góp phần thực hiện hoàn thành các mục tiêu của Đề án 06 trong năm 2024, tạo nền tảng để thực hiện các năm tiếp theo.

- Duy trì quyết tâm chính trị cao và bảo đảm công tác chỉ đạo quyết liệt, nhất quán, xuyên suốt đến cơ sở, sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các đơn vị. Quán triệt tinh thần chủ động, sáng tạo, đổi mới, dám nghĩ, dám làm, nhất là khi triển khai những nội dung mới, chưa có tiền lệ trong quá trình thực hiện Đề án 06.

2. Yêu cầu

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch xã, thị trấn phải quyết tâm, quyết liệt hơn nữa trong chỉ đạo thực hiện Đề án 06; tổ chức quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức lực lượng vũ trang, đoàn viên thanh niên; nâng cao hiệu quả, đổi mới công tác tuyên truyền, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp tham mưu thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06 trong năm 2024.

- Việc kết nối, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ công tác giải quyết thủ tục hành chính phải đảm bảo an ninh, an toàn thông tin.

3. Chủ đề năm 2024 trong thực hiện Đề án 06 trên địa bàn huyện:

"Hoàn thiện thể chế, hạ tầng, số hóa dữ liệu, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đẩy mạnh triển khai Đề án 06 phục vụ hiệu quả người dân, doanh nghiệp".

II. PHẠM VI, THỜI GIAN TRIỂN KHAI

1. Phạm vi triển khai: Từ cấp huyện đến cấp xã.

2. Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ tháng 01/2024.

III. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, triển khai

1.1) Tiếp tục tổ chức triển khai quán triệt Đề án 06 đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức để nâng cao nhận thức và thực hiện đúng quy định

- Cơ quan thực hiện: Các phòng, ban, đơn vị, hội, đoàn thể huyện; các cơ quan Trung ương, tỉnh đóng trên địa bàn và UBND xã, thị trấn.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.2) Thực hiện phối hợp thanh tra, kiểm tra việc sử dụng dữ liệu công dân qua khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; qua việc kết nối, chia sẻ khai thác dữ liệu với các cơ quan, tổ chức doanh nghiệp, đảm bảo đúng mục đích, đúng yêu cầu, phòng chống lộ lọt dữ liệu.

- Cơ quan chủ trì: Công an huyện.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, đơn vị huyện; UBND xã, thị trấn; các tổ chức, doanh nghiệp có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2024 (theo đề nghị của Công an tỉnh).

1.3) Phục vụ kiểm tra, giám sát và hướng dẫn, giải đáp các vướng mắc cho cấp cơ sở trong thực hiện Đề án 06.

- Cơ quan chủ trì: Công an huyện.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, đơn vị huyện; UBND xã, thị trấn.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.4) Đăng ký và thực hiện nhiệm vụ đột phá trong thực hiện Đề án 06 năm 2024.

- Cơ quan chủ trì: Công an huyện.

- Cơ quan phối hợp: Các Thành viên Tổ công tác Đề án 06 huyện (theo Quyết định số 3497/QĐ-UBND, ngày 28/12/2023 của Chủ tịch UBND huyện).

- Thời gian hoàn thành: Trong tháng 02/2024.

2. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng dịch vụ số có liên quan đến thông tin dân cư

2.1) Triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến Luật Căn cước, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Cơ quan chủ trì: Công an huyện.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, ban, ngành huyện; UBND xã, thị trấn.

- Thời gian hoàn thành: Khi có hướng dẫn.

2.2) Rà soát văn bản quy phạm pháp luật để đề xuất cấp có thẩm quyền thực hiện sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản pháp luật phục vụ kết nối, khai thác dữ liệu giữa Trung tâm Dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, ban, ngành có liên quan.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Tư pháp.

- Thời gian hoàn thành: Quý I/2024.

3. Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công

3.1. Tiếp tục thúc đẩy, nâng cao tỉ lệ người dân tham gia 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 và 28 dịch vụ công theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng dịch vụ công của Bộ Công an. Đảm bảo 53 dịch vụ công thiết yếu có hồ sơ đủ điều kiện được tiếp nhận trực tuyến 100% trên cổng dịch vụ công.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo; Công an huyện, Bảo hiểm xã hội huyện, Chi Cục thuế huyện, Điện lực huyện; UBND xã, thị trấn.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND và UBND huyện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3.2. Thực hiện chỉ đạo, điều hành và đánh giá, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian thực theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm công khai, minh bạch, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND huyện.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, ban, ngành có liên quan; UBND xã, thị trấn.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

3.3. Tỷ lệ số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 80% theo Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ.

- Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, ban, ngành có liên quan; UBND xã, thị trấn.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND và UBND huyện.
- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2024.

3.4. Tuyên truyền người dân sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập thực hiện dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích khác trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Cơ quan thực hiện: Các cơ quan, ban, ngành có liên quan; UBND xã, thị trấn.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3.5. Phối hợp số hóa sổ hộ tịch lưu trữ tại địa phương.

- Cơ quan chủ trì tham mưu: Phòng Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: UBND xã, thị trấn.

- Thời gian hoàn thành: Theo Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 21/6/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

3.6. Phối hợp rà soát, tái cấu trúc 53 dịch vụ công thiết yếu tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo; Công an huyện, Bảo hiểm xã hội huyện, Chi Cục thuế huyện, Điện lực huyện.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND và UBND huyện.

- Thời gian hoàn thành: Sau khi có văn bản của các sở, ban, ngành của tỉnh.

3.7. 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư.

- Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, ban, ngành huyện; UBND xã, thị trấn.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND và UBND huyện.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2024.

3.8. 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình được định danh và xác thực điện tử thông suốt.

- Cơ quan chủ trì: Công an huyện.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, ban, ngành huyện; UBND xã, thị trấn.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2024.

3.9. 100% người dân khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa các cấp được định danh, xác thực điện tử trên hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an đã kết nối, tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND huyện.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, ban, ngành huyện có liên quan; UBND xã, thị trấn.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2024.

3.10. 50% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, ban, ngành huyện

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND và UBND huyện; UBND xã, thị trấn.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2024.

3.11. Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính đối với 53 dịch vụ công thiết yếu và các lĩnh vực; cư trú, hộ tịch, xuất nhập cảnh, cấp căn cước công dân.

- Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, ban, ngành huyện có liên quan; UBND xã, thị trấn.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND và UBND huyện.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2024.

3.12. 100% thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến dân cư được cắt giảm, đơn giản hóa so với thời điểm ban hành quyết định.

- Cơ quan chủ trì: : Các cơ quan, ban, ngành huyện có liên quan.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND và UBND huyện; UBND xã, thị trấn.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2024.

3.13. 80% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, ban, ngành huyện; UBND xã, thị trấn.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND và UBND huyện.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2024.

3.14. 100% hồ sơ về dân cư được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

- Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, ban, ngành huyện; UBND xã, thị trấn

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND và UBND huyện.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2024.

4. Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

4.1. Thực hiện quyết liệt và đề ra các giải pháp để triển khai thực hiện có hiệu quả 18 mô hình điểm trong giai đoạn 2023 - 2024 theo Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 23/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, ban, ngành huyện có liên quan.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND huyện, UBND xã, thị trấn.
- Thời gian thực hiện: Từ tháng 02/2024 đến tháng 12/2024

4.2. Triển khai thu phí không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.
- Cơ quan phối hợp: UBND xã, thị trấn.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4.3. Thực hiện chi trả không dùng tiền mặt cho ít nhất 30% đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội theo quy định và hỗ trợ đột xuất lao động thất nghiệp, dịch bệnh khi có gói trợ cấp của Chính phủ (đã đăng ký tài khoản ngân hàng, ví điện tử, tài khoản mobile money...) từ ngân sách nhà nước, bảo đảm chính xác, nhanh chóng, kịp thời.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.
- Cơ quan phối hợp: UBND xã, thị trấn.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4.4. Triển khai hóa đơn điện tử trên toàn huyện, 100% doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh theo phương pháp kê khai áp dụng hóa đơn điện tử theo quy định của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

- Cơ quan chủ trì: Chi Cục thuế Sơn Hà - Sơn Tây.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, ban, ngành huyện.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4.5. Triển khai thực hiện hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền theo văn bản hướng dẫn của Tổng Cục thuế.

- Cơ quan chủ trì: Chi Cục thuế Sơn Hà - Sơn Tây.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, ban, ngành huyện.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4.6. Thanh toán nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục hành chính về đất đai đối với hộ gia đình, cá nhân, doanh nghiệp.

- Cơ quan chủ trì: Chi Cục thuế Sơn Hà - Sơn Tây.
- Cơ quan phối hợp: UBND xã, thị trấn, Phòng Tài nguyên - Môi trường huyện.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5. Phục vụ phát triển công dân số

5.1. Hoàn thành việc xác thực hồ sơ cán bộ, giáo viên và hồ sơ học sinh.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.
- Cơ quan phối hợp: Công an huyện; UBND xã, thị trấn.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5.2. Đẩy mạnh thu nhận hồ sơ cấp căn Cước công dân và cấp tài khoản định danh điện tử. Hướng dẫn người dân kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử.

- Cơ quan chủ trì: Công an huyện.
- Cơ quan phối hợp: UBND xã, thị trấn; các hội, đoàn thể.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5.3. Triển khai các nhóm tiện ích trên VNeID: dịch vụ công (lưu trú, tin báo tố giác tội phạm, tạm trú...); tích hợp các giấy tờ của công dân (Giấy phép lái xe, đăng ký xe...); Số sức khỏe điện tử, Sổ BHXH, an sinh xã hội; tiện ích loa phường (thông báo tình hình, chế độ chính sách của cơ quan Nhà nước....).

- Cơ quan thực hiện: Công an huyện và các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Dự kiến vào tháng 6/2024 (sau khi có văn bản triển khai).

5.4. Triển khai cấp phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID

- Cơ quan chủ trì tham mưu: Phòng Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Công an huyện; UBND các xã, thị trấn; Tòa án nhân dân huyện; Viện kiểm sát nhân dân huyện; Chi cục Thi hành án Dân sự huyện.
- Thời gian thực hiện: Theo lộ trình triển khai của bộ, ngành Trung ương.

6. Phục vụ xây dựng, kết nối, khai thác, chia sẻ, bổ sung làm giàu dữ liệu

6.1. Tiếp tục rà soát, cập nhật thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo đảm thông tin luôn “đúng, đủ, sạch, sống”; rà soát, làm sạch dữ liệu chuyên ngành của các sở, ban ngành và hội đoàn thể phục vụ kết nối vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Cơ quan chủ trì: Công an huyện.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, ban, ngành; UBND xã, thị trấn; các hội, đoàn thể.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

6.2. Phối hợp hoàn thành việc xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai để phục vụ kết nối, chia sẻ 100% Cơ sở dữ liệu đất đai với Cơ sở dữ liệu dân cư đối với địa bàn huyện phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai, nhà ở, giao dịch bất động sản.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND và UBND huyện, Công an huyện.
- Thời gian thực hiện: Giai đoạn từ 2024 - 2025.

7. Công tác đảm bảo an ninh, an toàn

7.1. Phối hợp rà soát, sắp xếp, bố trí nhân lực được đào tạo, có kinh nghiệm về công nghệ thông tin, đặc biệt là an toàn thông tin thực hiện chuyên trách công tác bảo đảm an ninh, toàn thông tin tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, ban, ngành; UBND xã, thị trấn.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

7.2. Phối hợp rà soát, bổ sung các điều kiện bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo tiêu chuẩn của Trung tâm dữ liệu quốc gia. Thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, đánh giá an ninh mạng, an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin kết nối vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, ban, ngành; UBND xã, thị trấn.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

7.3. Phối hợp bảo đảm an toàn thông tin, các yêu cầu kỹ thuật trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính để duy trì việc kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Công an.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, ban, ngành; UBND xã, thị trấn.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

8. Triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến các tiện ích, dịch vụ liên quan đến dân cư công tác truyền thông, tuyên truyền, kết quả thực hiện Đề án 06 bằng nhiều hình thức trên các phương tiện truyền thông, ấn phẩm, báo, đài để tăng cường nâng cao nhận thức cho các cơ quan nhà nước, các tổ chức, doanh nghiệp và người dân về tiện ích, lợi ích của các ứng dụng, dịch vụ dân cư để triển khai một cách đồng bộ, hiệu quả trên địa bàn.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin huyện; Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao huyện.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn huyện; UBND xã, thị trấn; các hội, đoàn thể.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

8.2. Phát huy vai trò xung kích của đoàn viên, thanh niên trở thành lực lượng nòng cốt trong tuyên truyền về tiện ích của thực hiện Đề án 06 và thực hiện các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu.

- Cơ quan chủ trì: Huyện đoàn.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn huyện; UBND xã, thị trấn; các hội, đoàn thể.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách Nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các đơn vị, địa phương có liên quan có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch và tổng hợp chung vào dự toán của đơn vị mình để trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

V. CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG

Căn cứ kết quả thực hiện Kế hoạch này và các nhiệm vụ trong triển khai Đề án 06 của các đơn vị và địa phương; Công an huyện chủ trì phối hợp với Phòng Nội vụ báo cáo, đề xuất Chủ tịch UBND huyện và trình cấp có thẩm quyền xem xét, khen thưởng theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện về tiến độ, chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

2. Giao Công an huyện (cơ quan Thường trực Tổ công tác Đề án 06 căn cứ Kế hoạch này, thường xuyên theo dõi, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai thực hiện; định kỳ hàng tháng, quý tổng hợp thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện để báo cáo Chủ tịch UBND huyện - Tổ trưởng Tổ công tác Đề án 06, Công an tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Công an tỉnh (Phòng PC06);
- Thành viên Tổ Đề án 06 huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn;
- UBND xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TH.



CHỦ TỊCH

Đinh Thị Trà